

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33 /2022/HSST

Ngày: 17 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Pháp;
2. Ông Lê Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLST -HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

T, sinh năm 1964, Nơi sinh: huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Nông. Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông X (chết) và bà Z (chết). Có 02 anh, 01 chị và 01 em. Chồng: O (chết). Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1987. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 27/11/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai áp dụng khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc.

Bị cáo T đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2019 đến ngày 06/6/2019. Hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú- *Có mặt*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. N, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên;
2. H, sinh năm: 1955; Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên;
3. L, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên;
4. I, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên;
5. K, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên;
6. A, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên;
7. E, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên;
8. B, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Số G, Phường Q, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

(Hiệp, Truyền có mặt; những người có QLNVLQ còn lại vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. C, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên;
2. D, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên;
3. U, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên;

(Cùng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/6/2022, N trú tại thôn A, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên đến nhà mẹ vợ là bà E ở thôn B, xã S để thăm vợ là D vừa sinh con nhỏ. Một lúc sau, H, L, I đến nhà bà E chơi. Tại đây, N, H, L, I rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì dách ăn thua bằng tiền. Sau đó, N lấy từ nhà bà E các dụng cụ chơi đánh bạc gồm bài tây, đĩa sứ, chiếu, mền (chăn) và hộp sắt đựng tiền xâu. Trước khi chơi, N, H, L, I thỏa thuận người làm chủ cái là xoay theo vòng tròn (Tức mỗi người làm chủ cái 02 lần rồi chuyển cho người kế tiếp), nếu ai làm chủ cái thắng nhiều thì xâu số tiền từ 10.000đ đến 20.000đ bỏ vào hộp sắt. Mỗi ván bạc, người chơi đặt số tiền từ 10.000đ đến 100.000đ. Trong quá trình chơi, N sử dụng số tiền 846.000đ; L sử dụng số tiền 1.200.000đ; H sử dụng số tiền 450.000đ; I sử dụng số tiền 1.500.000đ để đánh bạc. N, H, L, I đánh bạc được một lúc thì T, K, A, C đến nhà bà E chơi. K, T, A cùng tham gia chơi đánh bạc với N, H, L, I còn C ngồi xem. T sử dụng số tiền 320.000đ; K sử dụng số tiền 100.000đ; A sử dụng số tiền 100.000đ để đánh bạc. Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày, N, H, L, I, T, A, K đang đánh bạc thì bị Công an huyện Tây Hòa phối hợp với Công an xã S bắt quả tang; thu giữ tổng số tiền: 4.466.000đ (Trong đó, thu giữ của I: 1.600.000đ, L: 1.000.000đ, N: 800.000đ, T: 320.000đ, H: 300.000đ, K: 100.000đ, A: 100.000đ và tiền xâu tại chiếu bạc 246.000đ).

Vật chứng, đồ vật tạm giữ:

+ Tạm giữ tiền trên chiếu bạc: 2.500.000đ (Trong đó, K: 1.600.000đ; N: 800.000đ; A: 100.000đ); thu giữ của K: 1.000.000đ, T: 320.000đ, H: 300.000đ, A: 100.000đ; tiền xâu tại chiếu bạc 246.000đ; tiền trong túi áo của T: 2.510.000đ.

+ Tạm giữ 01 chiếc chiếu, 01 cái mền (chăn), 01 đĩa sứ, 02 bộ bài tây, 01 hộp kim loại, 01 mũ lưỡi trai, 01 áo vải thun, 01 cái phích nhựa và 01 ca nhựa;

+ Tạm giữ và đã trả lại chủ sở hữu: 03 xe mô tô, biển số: 78F1 – 093.94; 78- 522B và 78F1 – 099.57.

Về dân sự: Không.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSTH ngày 30 tháng 9 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa đã truy tố bị cáo T về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt tù của Bản án số 64/2020/HSST ngày 27/11/2020 của TAND tỉnh Gia Lai (*Gọi tắt là Bản án số 64*) đã cho hưởng án treo; đồng thời tổng hợp hình phạt với bản án này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Về trách nhiệm dân sự: Không. Về xử lý vật chứng: Sung quỹ Nhà nước số tiền: 4.466.000đ; hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan B số tiền: 2.510.000đ; tịch thu, tiêu hủy các vật chứng còn lại vì là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Tây Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 27/6/2022, tại nhà bà E ở thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên, các đối tượng N, H, L, I, T, K, A cùng đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài xì dách ăn thua bằng tiền. N, H, L, I, T, A, K, mỗi người đều dùng số tiền dưới 5.000.000đ để đánh bạc; riêng T vào ngày 27/11/2020, T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai áp dụng khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích, T lại có hành vi đánh bạc.

Như vậy, hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa truy tố bị cáo T về tội “Đánh Bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội; bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, chưa

được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm nên cần xử nghiêm minh, đúng quy định, tương xứng mức độ, hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có chồng là O được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3, hạng 2 (*Do có thành tích 05 năm, 10 năm liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc*), là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nói trên, giảm nhẹ một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo.

[4] Đối với việc bị cáo T phạm tội trong thời gian thử thách của án treo:

Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự quy định: “Trong thời gian thử thách... Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật này”.

Xét: Tại Bản án số 64/2020/HSST ngày 27/11/2020 của TAND tỉnh Gia Lai (*Gọi tắt là Bản án số 64*) đã xử phạt bị cáo T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội đánh bạc. Đến ngày 27/6/2022, tức là sau ngày bị xử phạt nói trên 19 tháng, T lại phạm tội mới (*tội Đánh bạc*). Như vậy, bị cáo đã vi phạm khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự nói trên.

Do đó, áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt tù của Bản án số 64; đồng thời tổng hợp với bản án này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T bị bệnh, không có thu nhập nên không buộc bị cáo phải thực hiện hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có nên không xét.

[7] Về vật chứng vụ án, đồ vật thu giữ:

+ Tịch thu sung sũy nhà nước số tiền: 4.466.000đ (Trong đó, của I: 1.600.000đ, L: 1.000.000đ, N: 800.000đ, T: 320.000đ, H: 300.000đ, K: 100.000đ, A: 100.000đ và tiền xâu tại chiếu bạc 246.000đ).

+ Đối với số tiền 2.510.000đ thu được trong túi áo của T: T và người có quyền lợi liên quan đến vụ án B thống nhất khai số tiền này là tiền của B (Con gái T) gửi T mua nệm và hạt U. B yêu cầu được nhận lại số tiền này. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án N, I, A, H, L đồng khai thấy T lấy ra số tiền khoảng 300.000đ và nói chơi hết số tiền này sẽ nghỉ. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định số tiền 2.510.000đ thu được trong túi áo của T là tiền của chị B (con gái T) nhờ mua hạt U và nệm; T không dùng số tiền này đánh bạc. Do đó, hoàn trả số tiền 2.510.000đ cho chị B.

+ Đối với vật chứng gồm: 01 chiếc chiếu, 01 cái mền (chăn), 01 đĩa sứ, 02 bộ bài tây, 01 hộp kim loại, 01 mũ lưỡi trai, 01 áo vải thun, 01 cái phích nhựa và 01 ca nhựa. Xét thấy các vật chứng này là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy.

[8] Đối với 03 xe mô tô, biển số: 78F1 – 093.94; 78- 522B và 78F1 – 099.57, đã được trả lại cho chủ sử hữu là đúng quy định nên không xét.

[9] Đối với N, L, H, I, K, A có hành vi đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc không đủ định lượng, chưa có hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Tây Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định.

[10] Đối với U, C, D chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Hòa không xem xét xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **T** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **T 06 (Sáu) tháng tù.**

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo **T** phải chấp hành hình phạt **18 (Mười tám) tháng tù** của Bản án số 64/2020/HSST ngày 27/11/2020 của TAND tỉnh Gia Lai đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 64/2020/HSST ngày 27/11/2020 của TAND tỉnh Gia Lai đã cho hưởng án treo và bản án này, buộc **T** phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là: **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án; được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2019 đến ngày 06/6/2019.

Về xử lý đồ vật, vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: **4.466.000đ (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)**.

+ Hoàn trả lại cho chị B số tiền: **2.510.000đ (Hai triệu năm trăm mười nghìn đồng)**.

Số tiền trên đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Tây Hòa theo Biên bản giao nhận tài sản lập ngày 22/8/2022 giữa Công an huyện Tây Hòa và Kho bạc Nhà nước huyện Tây Hòa.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái chiếu, 01 cái mền (chăn), 01 đĩa sứ, 02 bộ bài tây, 01 hộp kim loại, 01 mũ lưỡi trai, 01 áo vải thun, 01 cái phích nhựa và 01 ca nhựa.

Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Công an huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Huệ